

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-7-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Út Hậu
- Ông Nguyễn Văn Trãi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, Thông báo dời phiên tòa ngày 27/6/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Khu vực B, Phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị Kim Y, Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV K, Đoàn Luật sư thành phố T. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh **Phan Nhật H**, sinh năm: 2003. Nơi cư trú: khu vực x, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phan Văn Thuận**, sinh năm 1977 và bà **Châu Thị C**, sinh năm 1979. Cùng cư trú: khu vực x, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2024, trình bày của nguyên đơn, bị đơn vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên vào năm 2022, chị T và anh H tự nguyện tiến đến hôn nhân được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới, sau đó anh chị đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban

nhân dân phường L, Quận M, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112/2023, quyển số: 01/2023 ngày 15/8/2023. Lúc mới kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại địa chỉ: Khu vực x, phường L, Quận M, thành phố Cần Thơ. Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung họ và tên Phan Nhật P, sinh ngày 30/01/2023, giới tính: Nam.

Chị T cho rằng: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 10 năm 2023 đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất quan điểm, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung. Từ tháng 12 năm 2023 chị T đưa con về nhà cha mẹ ruột sống, anh chị sống lý thân đến nay. Mặc dù chị T cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng kết quả không đạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phan Nhật H.

Về con chung: Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con là Phan Nhật P, sinh ngày 30/01/2023. Yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời điểm yêu cầu cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 26/01/2024.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo đơn phản tố đề ngày 14/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Nhật H trình bày:

Nguyên vào ngày 17/7/2022 anh H được cha mẹ cho tác hôn với chị Nguyễn Thị Kim T làm vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L theo quy định pháp luật. Lúc làm đám cưới cha mẹ anh là ông Phan Văn P và bà Châu Thị C có cho vàng cưới là 20 chỉ vàng 24k. Sau khi cưới mẹ anh đưa chị T đi mua số nữ trang. Đến nay vợ chồng có tài sản chung gồm: 20 chỉ vàng 24k; 01 bộ vòng siemens có 7 chiếc vòng vàng 18k, trong lượng 7 chỉ; 01 cặp vòng vàng 24k, trọng lượng 04 chỉ; 01 tấm lắc chân vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18k, trong lượng 7 phân; 01 chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng 1 chỉ 1 phân. Tổng số vàng quy thành tiền là khoảng 219.980.000 đồng.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có cự cãi với nhau, ngày 22/01/2024 thì chị T đưa con về nhà của cha mẹ chị T sinh sống. Sau khi chị T đi thì anh H phát hiện toàn bộ số trang sức vàng đã không còn, anh H lo sợ nên có điện thoại gọi cho chị T thì chị T thừa nhận có lấy số vàng này đem về bên gia đình chị T cất giữ. Sau đó chị T đã làm đơn xin ly hôn với anh H, nhưng trong đơn ly hôn thì chị T ghi không có tài sản là không đúng. Vì vậy nên anh H có yêu cầu phản tố yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Anh H yêu cầu chị T giao trả lại một nửa số tài sản chị T đang quản lý tương đương 109.990.000 đồng.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phan Nhật H thuận tình ly hôn. Anh chị thoả thuận thống nhất giao con chung là Phan Nhật P, sinh ngày 30/01/2023 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung Phan Nhật P đủ 18 tuổi. Do anh H đang đi học nên thống nhất thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2029.

Về tài sản chung: Bị đơn tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu phân tố chia tài sản khi ly hôn với chị T, yêu cầu tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: các đương sự xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thoả thuận được toàn bộ các vấn đề tranh chấp. Xét thấy các thoả thuận này phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Phan Nhật H. Bị đơn có yêu cầu phân tố chia tài sản khi ly hôn. Bị đơn cư trú khu vực x, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ. Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phan Nhật H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/08/2023 tại UBND phường L, quận M, thành phố Cần Thơ. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhận thấy, chị T và anh H đều cho rằng cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn gia đình anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị tự nguyện thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn. Xét sự thoả thuận các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[4] Xét về con chung: Chị T và anh H tự xác định có 01 người con chung, họ và tên là Phan Nhật P, sinh ngày 30/01/2023. Anh chị tự nguyện thoả thuận thống nhất tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án

nhân dân tối cao, xét sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là phù hợp nên được chấp nhận. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở đương sự thực hiện quyền này.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thống nhất anh Phan Nhật H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng số tiền là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Phan Nhật P đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2029. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên toà anh H tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu phản tố chia tài sản khi ly hôn. Các đương sự xác định không có nợ chung. Xét bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố chia tài sản khi ly hôn là tự nguyện, nguyên đơn không có yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố chia tài sản khi ly hôn của anh H.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí vụ án ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 246; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phan Nhật H thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung:

Giao con chung họ và tên là Phan Nhật P, sinh ngày 30/01/2023 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phan Nhật H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho con chung, mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2029 đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Phan Nhật H, không ai được quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu phân tố chia tài sản khi ly hôn của anh Phan Nhật H đối với chị Nguyễn Thị Kim T.

5/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004551 ngày 05/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp xong án phí.

Anh Phan Nhật H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Anh Phan Nhật H được nhận lại 2.449.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004609 ngày 21/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Hồng Nương